

Bản án số: 182/2022/HSST
Ngày: 18/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai.

Bà Trần Thị Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 174/2022/HSST ngày 06/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ Hoàng P, sinh năm 2000 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Vũ Ngọc N; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân như sau: Năm 2021 có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã V áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương.

Nguyễn Vũ Hoàng P bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ huyện Đ – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1983 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M và bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Trương Thị Thanh T (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân như sau:

- Năm 2009 Công an phường N, quận B, Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, mức phạt 1.000.000 đồng. Đã nộp phạt.

- Năm 2012 Công an phường T, quận H, Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức phạt 1.730.000 đồng. Đã nộp phạt.

- Năm 2012 đi Cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm GD-LĐXH số III, S, TOP H. Đã chấp hành xong.

Nguyễn Mạnh T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ huyện Đ – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Hồi 17 giờ 45 phút ngày 14/6/2022, tổ công tác Công an xã H - Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố H kiểm tra, khám người, khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Vũ Hoàng P

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Mạnh T phát hiện tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng lắp kèm sim số thuê bao: 0967291830 và số tiền 233.000 đồng.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Vũ Hoàng P không phát hiện thu giữ gì.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave RSX BKS: 29C1 – 204.30 do P đang điều khiển, không phát hiện thu giữ gì.

Kiểm tra xung quanh khu vực kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Vũ Hoàng P phát hiện tại khu vực mặt đường phía dưới chân của P có 01 gói giấy bạc, bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 viên nén màu hồng và 02 nửa viên nén màu hồng đều nghi là ma túy.

Đấu tranh tại chỗ, P khai nhận số tinh thể và các viên nén màu hồng bên trong gói giấy bạc vừa thu giữ trên nền đường dưới chân của P là ma túy đá và ma túy ngửa do P và T vừa mua, mục đích để cùng nhau sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và của P không phát hiện thu giữ gì.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Vũ Hoàng P khai nhận chiều ngày 14/6/2022, khi P đang ở nhà thì Nguyễn Mạnh T đến nhà P và rủ P cùng đi mua ma túy đá và ma túy ngửa về để cùng sử dụng chung. P đồng ý. Do T không biết chỗ mua ma túy nên P đã đăng nhập tài khoản zalo “P H” của P vào ứng dụng zalo trên tivi nhà P rồi nhắn tin đến tài khoản zalo “Nguyễn Hồng C” của một nam thanh niên tên thường gọi là “C” nhà ở thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố H và đặt vấn đề mua của “C” 02 viên ma túy ngửa và 200.000 đồng tiền ma túy đá. “C” đồng ý rồi gửi số tài khoản 880....99 của ngân hàng Việt Nam T (..Bank) cho P và bảo P chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản cho “C”. Sau đó, P bảo T chuyển đến số tài khoản của “C” 500.000 đồng (trong đó 400.000 đồng tiền để mua ma túy và 100.000 đồng P xin T để trả nợ tiền P đã mua ma túy của “C” trước đây). P đèo T đi lấy ma túy. Khi đến gần khu vực lấy ma túy T nhảy xuống xe đi bộ chờ P, P đi thêm một đoạn lấy gói giấy bạc chứa ma túy đã để sẵn ở phía dưới bên ngoài cánh cổng một nhà dân rồi quay xe lại đón T. Sau đó cả hai đi về và bị kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Mạnh T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Vũ Hoàng P và tài liệu điều tra đã thu thập được. T không quen biết “C”, chưa gặp và đến nhà “C” bao giờ. Mục đích T và P đi mua ma túy là để cùng nhau sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác.

[2] Tại Bản giám định số 3925 ngày 21/6/2022 Phòng PC09 - CATP H có kết luận kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,205 gam.

- 01 viên nén màu hồng và 02 nửa viên nén màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,173 gam.

Tại bản Cáo trạng số 178/CT - VKS ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Vũ Hoàng P và Nguyễn Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Vũ Hoàng P từ 18 đến 20 tháng tù.
- Xử phạt Nguyễn Mạnh T từ 20 đến 24 tháng tù.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Vũ Hoàng P và Giám định viên bên trong có chứa 0,289 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (PC09 thu mẫu 0,089 gam);
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei 1: 86441003....179, số Imei 2: 8644100....161 bên trong có lắp sim số thuê bao 096....830 và số tiền 233.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17h 45 phút ngày 14/6/2022, tại thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố H, Nguyễn Vũ Hoàng P và Nguyễn Mạnh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,378 chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với sức khỏe con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nên nhận thức được hành vi của mình và biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng nên buộc các bị cáo phải nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để xử phạt các tội phạm về ma túy.

Như vậy các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bởi vậy đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung, đồng thời để các bị cáo có đủ thời gian để cai nghiện ma túy.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Vũ Hoàng P: Theo lời khai của P khai không biết tên thật của “ C”, chỉ liên lạc với “ C” qua ứng dụng Zalo, không

trực tiếp mua bán ma túy với “C”, nhận ma túy ở phía dưới bên ngoài cánh cổng một nhà dân mà “C” bảo P đến đó lấy ma túy. P không biết đây có phải là nhà của “C” không, chỉ biết khi giao dịch mua ma túy “C” bảo P đến đó sẽ lấy được ma túy. Bản thân T khai chỉ đi cùng P và đứng ở phía ngoài cách khoảng 5m không biết gì về việc giao dịch giữa P và “C”.

Tại Cơ quan Điều tra “C” tức Nguyễn Hồng M không thừa nhận việc trên. Ngoài lời khai của các bị cáo ra không có tài liệu nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có căn cứ để xử lý “C” tức Nguyễn Hồng M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Số tài khoản 8800305099 của ngân hàng Việt Nam T (..Bank) mà T đã chuyển tiền vào để mua ma túy, quá trình điều tra xác định: Chủ tài khoản là bà Nguyễn Thị Y là mẹ đẻ của Nguyễn Hồng M. Tại Cơ quan Điều tra bà Y trình bày: Tài khoản ngân hàng 8800305099 là của bà Y. Bà Y đã cung cấp thông tin cho nhân viên ngân hàng để mở tài khoản từ nhiều năm trước nhưng không sử dụng để giao dịch. Bà Y không cho ai mượn số tài khoản này. Bà Y không có quan hệ quen biết gì với Nguyễn Vũ Hoàng P và Nguyễn Mạnh T và không biết việc T đã chuyển tiền vào số tài khoản 8800305099 để mua ma túy. Do vậy, Cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý đối với bà Y.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 xe máy Honda Wave, BKS: 29C1-2...30, số khung: 48..33, số máy: 51..71 tạm giữ của Nguyễn Vũ Hoàng P là tài sản của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố H – bố đẻ của Nguyễn Mạnh T. Tiến hành tra cứu thì chiếc xe máy trên không phải là vật chứng trong các vụ án khác và có đăng ký chính chủ mang tên ông Nguyễn Hữu K. Năm 2015 ông K bán lại cho ông Nguyễn Văn M với giá 14.000.000 đồng. Việc Nguyễn Mạnh T sử dụng chiếc xe máy nên trên để đi mua ma túy, ông Nguyễn Văn M không biết. Ngày 09/9/2022 Cơ qua Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho ông M là có căn cứ, phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Vũ Hoàng P và Giám định viên bên trong có chứa 0,289 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (PC09 thu mẫu 0,089 gam), cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei 1: 864410038....179, số Imei 2: 8644.....44161 bên trong có lắp sim số thuê bao 096...830, bị cáo T đã sử dụng vào giao dịch mua bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 233.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo T, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng P và Nguyễn Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Vũ Hoàng P 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 14/6/2022.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh T 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 14/6/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Vũ Hoàng P và Giám định viên bên trong có chứa 0,289 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (PC09 thu mẫu 0,089 gam), theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong có lắp sim số thuê bao 096...1830, được mô tả chi tiết theo bản bàn giao vật chứng ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 233.000 (hai trăm ba mươi ba nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 05/10/2022 tại Kho bạc Nhà nước Đ

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H
- VKSND huyện Đ
- Công an huyện Đ
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phi Hùng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Phi Hùng